**ĐÁP ÁN VĂN 11 HK2 16-17**

**PHẦN I**

**Câu 1** Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật ( 0.5đ).: - Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm.(0.5đ)

**Câu 2**  Biện pháp tu từ : - Ẩn dụ “*Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng*” ẩn dụ: *ngọt đắng*: chỉ những thăng trầm, buồn vui trong cuộc đời.(1đ)

**Câu 3**  Nội dung chính của đoạn thơ trên:( chỉ cần nêu gần đúng ý chính thì giám khảo có thể linh động cho điểm từ 0.75 đ- 1đ)

Đoạn thơ ghi lại tâm trạng, suy nghĩ của một người học trò khi đã rời xa mái trường với tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc. Càng trưởng thành, càng nếm trải những thăng trầm, buồn vui trong cuộc sống, mỗi người lại càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô, mái trường.

**Câu 4.** Hai dòng thơ: *“Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê”* thể hiện công lao to lớn của thầy cô đối với học trò: chăm chút, thắp sáng ước mơ, niềm tin cho học trò bằng cả trái tim yêu thương để từ đây, các em bước ra đời vững vàng, cứng cáp, sẵn sàng cống hiến cho cuộc đời.

- Đoạn văn cần nêu được vai trò của thầy cô và mái trường đối với cuộc đời mỗi người: giúp mỗi người hoàn thiện bản thân về trí tuệ, tâm hồn (2đ)

- Lưu ý : Hs biết cách viết đoạn, đúng yêu cầu về nội dung và hình thức mới đạt điêm tối đa . Nếu mắc 1 trong 2 lỗi nội dung hoặc hình thức trừ từ 0.5- 1đ tuỳ trường hợp.

**PHẦN II: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC ( 5,0đ )**

**I. Yêu cầu chung:**

1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận ( 0,5đ )

Có đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận ( 1,0đ )

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng, trích thơ, không diễn suông ( 3,0đ )

4. Sáng tạo và đảm bảo chính tả, ngữ pháp : 0,5đ

**II.Yêu cầu cụ thể : ( 0, 5đ)**

– Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; nêu vấn đề cần nghị luận

– Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn trích ( 1,0đ )

+ Về nội dung: ( 2,5đ )

*Khổ 3: Nỗi buồn mênh mông, vô định*

- “Bèo dạt về đâu”: ý niệm về sự mênh mông, bấp bênh.

- Không gian: tàn lụi, hoang vắng: *không đò, không cầu,* chỉ có *bờ xanh tiếp bãi vàng*

-> thiếu hẳn cuộc sốn con người.

*Khổ 4: Tâm trạng bơ vơ và tình quê tha thiết.*

- Thiên nhiên tuy buồn nhưng tráng lệ: “mây cao đùn núi bạc”.

- Cánh chim bé nhỏ giữa ráng chiều: nghệ thuật đối lập (cánh chim nhỏ bé >< vũ trụ bao la, hùng vĩ) -> thiên nhiên rộng hơn, thoáng hơn, hùng vĩ hơn và cũng buồn hơn.

- Tâm trạng nhớ nhà, nhớ quê -> lòng yêu nước thầm kín của tác giả.

\* ***Đặc sắc nghệ thuật:***

- Chất cổ điển: thể thơ thất, cổ kính với cách ngắt nhịp truyền thống (4/3); sử dụng có hiệu quả với tần số cao hệ thống từ láy , phương thức biểu đạt của thơ Đường: tương phản, mượn ý thơ của thơ Đường (Thôi Hiệu).

- Hiện đại: cánh bèo lênh đênh, chợ chiều của làng quê, cánh chim trong buổi chiều tà

-------------------------o0o----------------------